

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 16-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thân;

+ Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện B, tỉnh N, “Có mặt”.

- Bị đơn: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ 14, ấp B, xã P, huyện B, tỉnh N, “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Phan Văn T chung sống vợ chồng từ ngày 02/9/2017 đến ngày 05/9/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh N; do tự nguyện. Anh, chị mới đăng ký kết hôn, chưa tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do chị và anh T không có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn nên khi sống chung, không phù hợp về mọi

mặt dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: Không có. Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phan Văn T trình bày: Anh thống nhất toàn bộ trình bày của chị Dương Thị H về thời gian kết hôn vào khoảng tháng 9/2017, do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về sống bên gia đình chồng tại ấp B, xã P, huyện B, tỉnh N. Theo anh H, hôn nhân của vợ chồng anh vẫn bình thường nhưng do chị H nghe lời gia đình của chị H nên đã bỏ về nhà mẹ ruột và không trở về sống chung với anh từ tháng 10/2017. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý. Anh T bận đi làm thường xuyên nên không Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên đề nghị Tòa án tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt anh. Anh và chị H không có con chung. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- + Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm; anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.
- + Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Phan Văn T; con chung: Không có; tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt đương sự:

Do anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tiến.

[2] Về hôn nhân:

Chị H và anh T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh N vào ngày 05/9/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H yêu cầu ly hôn; anh T gửi văn bản đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh T chung sống vợ chồng từ ngày 05/9/2017, các đương sự đều thống nhất về thời gian chung sống vợ chồng của anh chị từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2017 (khoảng 01 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về tính tình. Xét thấy, chị H và anh T đã được Tòa án hòa giải và

chị H rút đơn, đề anh chị đoàn tụ nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Trong khi đó, anh chị có thời gian sống chung vợ chồng rất ngắn (01 tháng), còn thời gian ly thân dài (từ tháng 10/2017 cho đến nay); do mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Việc anh T cho rằng cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường; do chị H nghe lời bên gia đình cha mẹ ruột đề ly hôn với anh là không có chứng cứ chứng minh nên trình bày của anh T không được xem xét. Hội đồng xét xử căn cứ vào thực tế chung sống vợ chồng của anh và chị H, trình bày của cả anh và chị H; đối chiếu với các quy định của pháp luật để làm căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh.

[4] Về con chung: Không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H: Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Phan Văn T không có con chung.

3. Về tài sản và nợ chung:

Chị Dương Thị H và anh Phan Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Hiếu đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004602 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Dương Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Báo cho chị Dương Thị H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn T vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã P, huyện B, tỉnh N.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (Hà).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh